

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật”

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÀO CAI

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên;

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai tham gia phiên họp: Bà Hồ Hà Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 146/2025/TLST- VDS - HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025, về việc “*Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2025/QĐST- VDS ngày 17 tháng 11 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Hội liên hiệp phụ nữ xã V, tỉnh Lào Cai;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Mai Thị Thu H - Chức vụ: Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã V, tỉnh Lào Cai;

Địa chỉ: Thôn V, xã V, tỉnh Lào Cai;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Mông Thị Thanh T - Chức vụ: Phó chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã V, tỉnh Lào Cai – Có mặt;

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Lào Cai;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Xuân T - Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh H - Chức vụ: Phó Chủ tịch.

Địa chỉ: Thôn V, xã V, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt;

- Chị Triệu Thị D, sinh ngày 26/12/1986.

Địa chỉ: Thôn B, xã V, tỉnh Lào Cai – Có mặt.

- Anh La Văn T, sinh ngày 02/12/1983.

Địa chỉ: Thôn B, xã V, tỉnh Lào Cai – Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu về việc hủy kết hôn trái pháp luật, bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ giao nộp trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, người đại diện của Hội liên hiệp phụ nữ xã V, tỉnh Lào Cai trình bày:

Căn cứ vào hồ sơ đăng ký kết hôn giữa chị Triệu Thị D và anh La Văn T, thể hiện chị Triệu Thị D - sinh ngày: 26/12/1985 và anh La Văn T - sinh ngày: 02/12/1983. Do đó ngày 21/4/2003, UBND thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai (Nay là xã V, tỉnh Lào Cai) đã làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh La Văn T và chị Triệu Thị D theo quy định (số vào sổ 17, quyển số 01). Đến nay căn cứ vào Giấy khai sinh và căn cước công dân của chị Triệu Thị D, giấy khai sinh của cháu La Thanh Huyền, La Hồng Nhị là con đẻ của chị D và anh T đều thể hiện chị D sinh ngày 26/12/1986, không có giấy tờ nào thể hiện chị D sinh ngày 26/12/1985. Do chị D khai thông tin không chính xác về năm sinh (tự ý khai tăng 01 tuổi), dẫn đến việc UBND thị trấn Khánh Yên (Nay là xã V, tỉnh Lào Cai) đã thực hiện đăng ký kết hôn cho anh La Văn T và chị Triệu Thị D khi Chị D chưa đủ tuổi là vi phạm khoản 1 Điều 9 luật hôn nhân và gia đình năm 2000 về điều kiện kết hôn. Vì vậy, Hội liên hiệp phụ nữ xã V, tỉnh Lào Cai đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Triệu Thị D và anh La Văn T theo quy định.

Tại bản tự khai, người đại diện UBND xã V, tỉnh Lào Cai trình bày:

UBND xã V căn cứ vào ngày, tháng năm sinh do chị D tự khai là Triệu Thị D – Sinh ngày: 26/12/1985 nên đã thực hiện đăng ký kết hôn cho chị Triệu Thị D và anh La Văn T. Đến nay, sau khi kiểm tra các giấy tờ có liên quan, xác định chị Triệu Thị D sinh ngày 26/12/1986 là chính xác. Vì vậy, ngày 21/4/2003, UBND thị trấn Khánh Yên, huyện V, tỉnh Lào Cai (Nay là xã V, tỉnh Lào Cai) đã thực hiện đăng ký kết hôn cho chị Triệu Thị D và anh La Văn T, khi chị D chưa đủ tuổi là vi phạm về điều kiện kết hôn.

Vì vậy, UBND xã V, tỉnh Lào Cai nhất trí với đề nghị của Hội Liên hiệp phụ nữ xã V, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Triệu Thị D và anh La Văn T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Triệu Thị D trình bày:

Chị Triệu Thị D và anh La Văn T có quan hệ vợ chồng, sau đó chị D đã mang thai nhưng chị D chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Do anh chị muốn làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con sau khi sinh nên chị D đã tự ý khai tăng một tuổi và ghi trong các giấy tờ khi làm thủ tục đăng ký kết hôn là Triệu Thị D – sinh ngày: 26/12/1985. Vì vậy chị D và anh T đã được UBND cấp xã làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 21/4/2003. Đến nay, chị D xác định ngày tháng năm sinh đúng của chị là ngày 26/12/1986, chị cũng giao nộp các giấy tờ có liên quan để chứng minh. Do anh chị chung sống không hạnh phúc nên chị không đề nghị Toà án công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị và anh T kể từ thời điểm anh chị đủ tuổi kết hôn theo quy định. Chị nhất trí ý kiến của Hội liên hiệp phụ nữ xã V và đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh La Văn T theo quy định, chị không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh La Văn T trình bày:

Anh xác định ý kiến của Hội Liên hiệp phụ nữ xã V và ý kiến của chị D là đúng. Tại thời điểm đăng ký kết hôn do chị D chưa đủ tuổi nên đã tự ý khai tăng một tuổi và ghi trong giấy tờ là Triệu Thị D – Sinh ngày: 26/12/1985. Tuy nhiên ngày, tháng năm sinh đúng của chị D là 26/12/1986. Do mâu thuẫn gia đình và

cuộc sống không hạnh phúc nên anh cũng không đề nghị Toà án công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm anh chị đủ tuổi kết hôn. Anh nhất trí với yêu cầu của Hội Liên hiệp phụ nữ xã V, tỉnh Lào Cai về việc đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị Triệu Thị D theo quy định. Anh không có ý kiến gì khác.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Lào Cai phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến phiên họp hôm nay: Thẩm phán, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng giải quyết việc dân sự. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trình bày của các đương sự tại phiên họp, xác định chị Triệu Thị D và anh La Văn T đã vi phạm điều kiện đăng ký kết hôn, kết hôn khi chưa đủ tuổi theo quy định. Quá trình chung sống, anh chị có mâu thuẫn nên đều nhất trí đề nghị Toà án hủy kết hôn theo quy định; Anh, chị có 02 con chung là cháu La Thanh Huyền – Sinh năm: 2003 và La Hồng Nhị - Sinh năm: 2005 đều trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

Đề nghị áp dụng Điều 29, 39, Điều 367, 369, 370, 371 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Khoản 1 Điều 8, Điều 10, Khoản 1 Điều 11, Khoản 1 Điều 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của Hội Liên hiệp phụ nữ xã V, tỉnh Lào Cai. Hủy việc kết hôn trái pháp luật của chị Triệu Thị D và anh La Văn T. Đề nghị T nghĩa vụ chịu lệ phí và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của Hội liên hiệp phụ nữ xã V, các đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu “Hủy việc kết hôn trái pháp luật” của Hội liên hiệp phụ nữ xã V, tỉnh Lào Cai đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật. Vì vậy đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8- Lào Cai theo quy định tại Điều 29, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, đã có bản tự khai trình bày ý kiến và có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp, không có ý kiến đề nghị gì khác. Vì vậy việc tiến hành phiên họp khi vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật:

Kèm theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc hủy kết hôn trái pháp luật đối với chị Triệu Thị D và anh La Văn T, Hội liên hiệp phụ nữ xã V, tỉnh Lào Cai đã nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Theo các giấy khai sinh, căn cước công dân các giấy tờ liên quan đến cá nhân chị Triệu Thị D đều thể hiện chị D sinh ngày: 26/12/1986. Tuy nhiên

chị Triệu Thị D và anh La Văn T đã tự ý khai chị Triệu Thị D – Sinh ngày 26/12/1985 để làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 21/4/2023 tại UBND xã Khánh Yên (nay là xã V, tỉnh Lào Cai).

Đến nay chị D đã cung cấp các giấy tờ liên quan thể hiện chị Triệu Thị D sinh ngày: 26/12/1986 là chính xác, do đó tại thời điểm đăng ký kết hôn thì chị D đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 luật hôn nhân và gia đình năm 2000 về điều kiện kết hôn. Vì vậy, Hội Liên hiệp phụ nữ xã V, tỉnh Lào Cai yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Triệu Thị D và anh La Văn T là có căn cứ, cần được chấp nhận là phù hợp với quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Mặc dù chị Triệu Thị D và anh La Văn T đã đủ điều kiện về tuổi đăng ký kết hôn nhưng do cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2020. Chị D và anh T đều nhất trí với ý kiến của Hội liên hiệp phụ nữ xã V và đề nghị TAND khu vực 8 - Lào Cai hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh chị theo quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Triệu Thị D và anh La Văn T có 02 con chung là cháu La Thanh Huyền, sinh ngày 18/6/2003 và cháu La Hồng Nhị, sinh ngày 23/9/2005. Hiện 02 cháu đã trên 18 tuổi, phát triển bình thường, anh chị đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Triệu Thị D và anh La Văn T đều không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, xác nhận không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Hội liên hiệp phụ nữ xã V, tỉnh Lào Cai không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 367, 369, Điều 370, 371 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 luật số 85/2025/QH 15 ngày 25/6/2025 luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ khoản 1 Điều 8, khoản 2 Điều 10, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật:

- Chấp nhận yêu cầu của Hội liên hiệp phụ nữ xã V, tỉnh Lào Cai: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Triệu Thị D và anh La Văn T, theo sổ đăng ký kết hôn quyển số: 01, số 17, ngày 21/4/2003 của UBND thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai (Nay là xã V, tỉnh Lào Cai).

- Hậu quả pháp lý của việc hủy kết hôn trái pháp luật: Chị Triệu Thị D và anh La Văn T phải chấm dứt quan hệ vợ chồng, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội liên hiệp phụ nữ xã V, tỉnh Lào Cai không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 8 – Lào Cai (02);
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ (03);
- Phòng THADS khu vực 8 - Lào Cai;
- Lưu Hồ sơ, Văn Phòng (02).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng Liên